



XÁC ĐỊNH MỐI TƯƠNG QUAN CỦA HỆ THỐNG CÁC TEST DÙNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM SINH VIÊN CHUYÊN SÂU CẦU LÔNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Phạm Việt Thanh¹

¹ Khoa Sư phạm Thể dục Thể thao, Trường Đại học Đồng Tháp

Thông tin chung:

Ngày nhận: 25/04/2013

Ngày chấp nhận: 22/08/2013

Title:

Determinating the correlation among the system of the tests used to evaluate the professional physical fitness of badminton-majored male students at Dong Thap University

Từ khóa:

Cầu lông, thể lực chuyên môn cầu lông, xác định mối tương quan, hệ thống các test

Keywords:

Badminton, the badminton-majored fitness, The determination of the correlation, the system of tests

ABSTRACT

The determination of the correlation among the system of the tests used to evaluate the level of professional physical fitness in badminton will serve as a basis for the accurate and effective inspection and evaluation process of teaching and training. In addition, it provides the necessary scientific information as the basis for the lecturers to build and adjust the teaching and training plan. The research result has also presented the tests which are reliable and have sufficient scientific basis to apply in inspecting and evaluating the professional physical fitness of badminton-majored male students at Dong Thap University.

TÓM TẮT

Việc xác định được mối tương quan của hệ thống các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cầu lông sẽ làm cơ sở cho công tác kiểm tra, đánh giá một cách chính xác, hiệu quả quá trình giảng dạy và huấn luyện. Đồng thời cung cấp những thông tin khoa học cần thiết làm cơ sở để các giảng viên có thể xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy cũng như huấn luyện cho phù hợp. Kết quả nghiên cứu cũng đã lựa chọn được các test đủ độ tin cậy cũng như đủ cơ sở khoa học để đưa vào kiểm tra, đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Cầu lông là một môn thể thao mang tính đối kháng căng thẳng thể hiện trong việc tấn công và phòng thủ liên tục, vì thế để thi đấu tốt cần phải sử dụng rất nhiều kỹ - chiến thuật và đặc biệt là thể lực. Khi tập luyện và thi đấu cầu lông, bên cạnh việc chú trọng tập các kỹ thuật căn bản thì việc tập luyện thể lực chuyên môn cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Một vận động viên dù có kỹ thuật tốt đến đâu, nếu không có được thể lực chuyên môn tốt thì hiệu quả tập luyện và thi đấu cũng sẽ không cao. Thế nên, trong quá trình giảng dạy việc phát triển các yếu tố về thể lực chuyên môn sẽ là cơ sở, nền tảng để tiếp thu và nắm vững

kỹ thuật động tác để vận dụng chiến thuật cầu lông một cách linh hoạt sáng tạo trong thi đấu. Xu hướng phát triển của cầu lông hiện đại với lối đánh đa dạng, thực dụng, hiệu quả, đòi hỏi ở vận động viên phải có khả năng thích ứng cao với lượng vận động lớn và năng lực phối hợp vận động cao trong thời gian dài. Do đó, việc huấn luyện thể lực cho sinh viên chuyên sâu cầu lông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không thể thiếu trong quá trình đào tạo.

Phát triển thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông là quá trình sử dụng hợp lý các phương tiện chuyên môn của quá trình giáo dục thể chất, tác động một cách toàn diện đến cơ

thể của sinh viên, nhằm hình thành ở họ các năng lực chuyên môn phù hợp cho tập luyện và thi đấu. Cầu lông là môn thể thao có yêu cầu cao về kỹ - chiến thuật, thể lực và tâm lý. Để đạt được trình độ thi đấu xuất sắc, thì các khía cạnh về thể lực và tâm lý là những yếu tố quan trọng cần phải quan tâm. Đặc điểm về kỹ thuật, chiến thuật cầu lông luôn có sự biến đổi, do đó đòi hỏi người học không chỉ dựa trên cơ sở phát triển các tố chất thể lực một cách toàn diện, mà cần phải phát triển năng lực các tố chất thể lực chuyên môn. Vì thế, việc xác định được các test dùng để kiểm tra và đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cầu lông là một yếu tố vô cùng quan trọng và cần thiết trong quá trình giảng dạy cũng như huấn luyện.

2 NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp và tổ chức nghiên cứu

– Các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu là: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn (phỏng vấn bằng phiếu), phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

– Khách thể nghiên cứu là 31 nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp: Khóa 2009 (10 sinh viên), khóa 2010 (12 sinh viên) và khóa 2011(9 sinh viên).

– Kết quả kiểm tra được thực hiện vào tháng 11/2012.

Bảng 1: Kết quả phỏng vấn thực trạng việc sử dụng các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam sinh viên cầu lông (n=20)

TT	TEST	Kết quả phỏng vấn				X ²
		Sử dụng	%	Không sử dụng	%	
1	Bật cao với tại chỗ (cm)	9	45	11	55	0.20
2	Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s)	16	80	4	20	7.20
3	Nhảy dây đơn 30s (lần)	19	95	1	5	16.20
4	Co tay xà đơn (lần)	6	30	14	70	3.20
5	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	17	85	3	15	9.80
6	Di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sủi cầu 1 phút (lần)	16	80	4	20	7.20
7	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	17	85	3	15	9.80
8	Ném quả cầu xa (m)	8	40	12	60	0.80
9	Di chuyển phối hợp đập cầu vào ô 1 phút (lần)	17	85	3	15	9.80
10	Di chuyển phối hợp lớp cầu vào ô 1 phút (lần)	16	80	4	20	7.20
11	Nằm sấp chống đẩy 1 phút (lần)	9	45	11	55	0.20
12	Lăng vợt nặng mô phỏng động tác đập cầu 30s (lần)	16	80	4	20	7.20

Để lựa chọn được các test đánh giá thể lực chuyên môn đưa vào khảo sát tiếp theo, thì các test được lựa chọn cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

2.2 Kết quả nghiên cứu

2.2.1 Lựa chọn các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp

Thực tế cho thấy, để trở thành một nhà chuyên môn tốt cũng như đạt thành tích cao trong tập luyện và thi đấu, thì một vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng là việc phát triển các yếu tố về thể lực, đặc biệt là thể lực chuyên môn. Vì thế, việc sử dụng những test phát triển các yếu tố thể lực chuyên môn cầu lông là cần thiết và quan trọng.

Qua tham khảo, tổng hợp nhiều tài liệu và các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước nhận thấy rằng, có rất nhiều tác giả sử dụng các chỉ tiêu để đánh giá thể lực chuyên môn. Đồng thời, qua tìm hiểu thực trạng công tác giảng dạy, huấn luyện thể lực chuyên môn cho sinh viên, vận động viên ở một số trường, cũng như căn cứ vào tình hình thực tiễn của trường Đại học Đồng Tháp, chúng tôi lựa chọn được 12 test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cầu lông. Các test đã chọn cũng đáp ứng được các tiêu chuẩn về tính phổ biến và góc độ sự phạm cần thiết.

Từ những test đã lựa chọn được, qua đó tiến hành phỏng vấn 20 giảng viên, huấn luyện viên cầu lông. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở Bảng 1.

– Các test được chọn phải đánh giá được đầy đủ và toàn diện về thể lực chuyên môn.

– Những test được lựa chọn phải có ít nhất từ 75% số ý kiến trở lên ở mức sử dụng.

– Kết quả phỏng vấn phải đảm bảo độ tin cậy với điều kiện $X^2 \geq X^2$ bảng, ở mức ý nghĩa $\alpha = 0.05$.

Từ kết quả ở Bảng 1 chúng tôi đã chọn ra được 8 test đánh giá thể lực chuyên môn đảm bảo các yêu cầu nói trên, khi tất cả các test được chọn ở mức sử dụng đều đạt tỷ lệ từ 75% trở lên, và chỉ số X^2 của các test đều lớn hơn X^2 bảng = 5.99. Vậy các test được chọn là: Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s), nhảy dây đơn 30s (lần), di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s), di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sùi cầu 1 phút (lần), di chuyển 4 góc sân 10 lần (s), di chuyển phối hợp

đập cầu vào ô 1 phút (lần), di chuyển phối hợp lớp cầu vào ô 1 phút (lần), lăng vợt nặng mô phỏng động tác đập cầu 30s (lần).

2.2.2 *Xác định mối tương quan của hệ thống các test đã lựa chọn*

Xác định tính thông báo

Để xác định được tính thông báo của những test đã lựa chọn, chúng tôi tiến hành phân tích mối tương quan giữa các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn với thành tích thi đấu của khách thể nghiên cứu. Kết quả phân tích được trình bày ở Bảng 2 và Bảng 3.

Bảng 2: Kết quả kiểm tra trình độ thể lực chuyên môn của nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp

TT	TEST	Khóa 2011 (n=9)		Khóa 2010 (n=12)		Khóa 2009 (n=10)	
		$(\bar{X} \pm \delta)$	Cv	$(\bar{X} \pm \delta)$	Cv	$(\bar{X} \pm \delta)$	Cv
1	Di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sùi cầu 1 phút (lần)	11.00 ± 0.94	8.57	11.90 ± 0.99	8.36	12.56 ± 0.88	7.02
2	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	105.64 ± 2.35	2.22	101.53 ± 3.34	3.29	97.87 ± 2.37	2.42
3	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	40.78 ± 1.71	4.20	38.88 ± 1.66	4.26	37.08 ± 1.82	4.93
4	Nhảy dây đơn 30s (lần)	86.80 ± 2.57	2.96	88.90 ± 2.42	2.73	90.22 ± 1.48	1.64
5	Di chuyển phối hợp lớp cầu vào ô 1 phút (lần)	10.10 ± 0.99	9.85	11.50 ± 1.08	9.39	12.22 ± 0.97	7.95
6	Di chuyển phối hợp đập cầu vào ô 1 phút (lần)	14.30 ± 1.16	8.11	15.40 ± 1.07	6.98	16.11 ± 0.60	3.73
7	Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s)	88.11 ± 1.29	1.46	84.84 ± 2.35	2.77	81.03 ± 2.63	3.24
8	Lăng vợt nặng mô phỏng động tác đập cầu 30s (lần)	80.80 ± 1.40	1.73	84.20 ± 1.69	2.00	87.22 ± 1.79	2.05

Bảng 2 cho thấy, hệ số biến thiên của tất cả các test ở cả 3 khóa đều nhỏ hơn 10%, điều đó chứng tỏ các mẫu có độ đồng nhất cao. Trong đó

test có hệ số biến thiên nhỏ nhất Cv = 1.46 là bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s) chứng tỏ mẫu có độ đồng nhất cao nhất.

Bảng 3: Mối tương quan giữa các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn với thành tích thi đấu của nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp

TT	TEST	Hệ số tương quan (r)		
		Khóa 2011 (n=9)	Khóa 2010 (n=12)	Khóa 2009 (n=10)
1	Di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sùi cầu 1 phút (lần)	0.721	0.729	0.775
2	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	0.700	0.708	0.725
3	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	0.730	0.736	0.863
4	Nhảy dây đơn 30s (lần)	0.452	0.494	0.329
5	Di chuyển phối hợp lớp cầu vào ô 1 phút (lần)	0.724	0.745	0.808
6	Di chuyển phối hợp đập cầu vào ô 1 phút (lần)	0.715	0.745	0.783
7	Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s)	0.700	0.712	0.738
8	Lăng vợt nặng mô phỏng động tác đập cầu 30s (lần)	0.373	0.274	0.173
		$r_{05} = 0.632$	$r_{05} = 0.567$	$r_{05} = 0.666$

Qua kết quả phân tích thu được ở Bảng 3 cho thấy đa số các test đều thể hiện mối tương quan mạnh, cụ thể như sau:

– Có 6/8 test đã lựa chọn thể hiện mối tương quan mạnh với hệ số tương quan của hầu hết các test đều có r từ 0.700 trở lên. Điều này có ý nghĩa thống kê vì $r_{tính} > r_{bảng}$, ở ngưỡng $P < 0.05$. Như

vậy 6 test được chọn này có đầy đủ tính thông báo và có thể dùng được trong việc đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp. Còn lại 2 test thể hiện mối tương quan yếu, khi hệ số tương quan của 2 test này cao nhất cũng chỉ là $r = 0.452 < r_{05}$, ở $P > 0.05$, do đó 2 test nhảy dây đơn 30s (lần), lặn vọt nặng mô phỏng động tác đập cầu 30s (lần) không đủ tính thông báo để đưa vào đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp.

– Mức độ tương quan giữa các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn với thành tích thi đấu của khách thể nghiên cứu đều tăng theo từng

năm học và mức độ tương quan năm sau chặt hơn năm trước.

Kiểm nghiệm độ tin cậy của các test đã lựa chọn dùng để đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp

Để kiểm nghiệm độ tin cậy của các test đã lựa chọn được, chúng tôi tiến hành xác định độ tin cậy bằng phương pháp test lặp lại được áp dụng cho khách thể là nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp. Thời gian giữa 2 lần cách nhau 1 tuần, cách thức thực hiện, điều kiện và tuân tự giữa 2 lần là như nhau. Kết quả phân tích được trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm độ tin cậy của các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp

TT	TEST	KHÓA	Lần 1 ($\bar{X} \pm \delta$)	Cv	Lần 2 ($\bar{X} \pm \delta$)	Cv	Hệ số tương quan
1	Di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sùi cầu 1 phút (lần)	2011	11.00 ± 0.94	8.57	11.30 ± 0.67	5.97	0.873
		2010	11.90 ± 0.99	8.36	11.75 ± 1.14	6.10	0.821
		2009	12.56 ± 0.88	7.02	13.22 ± 0.67	5.04	0.827
2	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	2011	105.64 ± 2.35	2.22	106.13 ± 2.31	2.18	0.818
		2010	101.53 ± 3.34	3.29	103.37 ± 4.29	3.74	0.885
		2009	97.87 ± 2.37	2.42	97.42 ± 2.14	2.20	0.869
3	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	2011	40.78 ± 1.71	4.20	40.32 ± 1.47	3.64	0.824
		2010	38.88 ± 1.66	4.26	40.11 ± 3.09	4.45	0.830
		2009	37.08 ± 1.82	4.93	36.53 ± 1.19	5.22	0.892
4	Di chuyển phối hợp lóp cầu vào ô 1 phút (lần)	2011	10.10 ± 0.99	9.85	10.60 ± 0.84	7.96	0.848
		2010	11.50 ± 1.08	9.39	11.33 ± 0.78	6.13	0.834
		2009	12.22 ± 0.97	7.95	90.44 ± 1.42	9.02	0.853
5	Di chuyển phối hợp đập cầu vào ô 1 phút (lần)	2011	14.30 ± 1.16	8.11	14.80 ± 1.03	6.98	0.891
		2010	15.40 ± 1.07	6.98	15.42 ± 0.79	5.48	0.842
		2009	16.11 ± 0.60	3.73	10.78 ± 0.97	4.11	0.867
6	Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s)	2011	88.11 ± 1.29	1.46	88.51 ± 1.47	1.66	0.876
		2010	84.84 ± 2.35	2.77	84.82 ± 1.78	2.03	0.934
		2009	81.03 ± 2.63	3.24	80.92 ± 2.41	2.98	0.904

Qua Bảng 4 cho thấy, ở tất cả các test đều thể hiện độ tin cậy ở mức cao giữa hai lần kiểm tra, khi hệ số tương quan của hầu hết các test ở cả ba khóa 2011, 2010 và 2009 đều có r lớn hơn 0.800, ở ngưỡng $p < 0.05$. Điều này cũng cho thấy rằng, các test trên đều thể hiện mối tương quan mạnh, có đủ tính thông báo và đảm bảo độ tin cậy. Như vậy, việc đưa các test đã chọn vào trong đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp là hoàn toàn khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.

3 KẾT LUẬN

Từ những kết quả đạt được, có thể thấy rằng mức độ tương quan giữa các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn với thành tích thi đấu của khách thể nghiên cứu đều tăng theo từng năm học và mức độ tương quan năm sau chặt hơn năm trước. Đồng thời, 6 test được chọn ở trên đều thể hiện mối tương quan mạnh, có đủ tính thông báo và đảm bảo độ tin cậy, các test đó là:

– Di chuyển tiến lùi mô phỏng động tác đập sùi cầu 1 phút (lần).

- Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s).
- Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s).
- Di chuyển phối hợp lớp cầu vào ô 1 phút (lần).
- Di chuyển phối hợp đập cầu vào ô 1 phút (lần).
- Bật nhảy đập cầu mạnh 40 quả (s).

Như vậy, việc đưa các test đã chọn vào trong đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Đồng Tháp là hoàn toàn khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế vì có đủ tính thông báo và đảm bảo độ tin cậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Vĩnh, Huỳnh trọng Khải (2008), *Thống kê học trong Thể dục Thể thao*, Nxb TĐTT, Tp.HCM.
2. Lê Hồng Sơn (2005), *Nghiên cứu ứng dụng hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chuyên môn cho VĐV nam cầu lông trẻ lứa tuổi 16-18*, Luận án Tiến sĩ, Hà Nội.
3. Trịnh Trung Hiếu (1997), *lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường*, Nxb TĐTT, Tp.HCM.
4. Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành (1998), *Cầu lông*, Nxb TĐTT, Hà Nội